

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ

---*---

Bản án số: 36/2019/HSST
Ngày: 29/11/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị An**

Các hội thẩm nhân dân:

Bà **Bùi Thị Ngọc** – Phó Hiệu trưởng - Trường Tiểu học Thị trấn Thường Xuân.

Bà: **Hà Thị Hòa** – Phó chủ tịch Hội HLHPN xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

Ông: **Trần Đình Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Bà **Lê Thị Thanh Thủy** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/HSST ngày 14/11/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST – HS ngày 15/11/2019 đối với:

+ BỊ CÁO:

1. **Lang Văn T** - Sinh ngày 06/02/2002;

Nơi cư trú: Thôn MN, xã LS, huyện TX, tỉnh TH.

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lang Văn M và bà Hà Thị X; Vợ, con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lang Văn M – sinh 1975 (bố đẻ bị cáo) – có mặt.

+ NGƯỜI BẢO CHỮA CHO BỊ CÁO LANG VĂN THỰC:

1. Bà Phan Thị Nhung – Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trợ giúp số 6 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

+ Người bị hại:

1. Chị Lê Thị T

2. Chị Lê Thị B

Trú tại: cùng trú tại xã LS, huyện TX, tỉnh T H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 4 giờ ngày 11/9/2019, Lang Văn T, sinh năm 2002 hiện là học sinh trường THPT CBT, huyện TX đang thuê trọ tại nhà ông Phùng Duy K, sinh năm 1949 thuộc khu 4, thị trấn TX, huyện TX dậy đi vệ sinh. Khi đi qua phòng trọ của Lê Thị T, sinh năm 2003 và Lang Thị B, sinh năm 2003 cùng trú tại xã LS, huyện TX quan sát thấy cửa sổ của phòng không chốt và có ánh sáng phát ra từ hai chiếc điện thoại đang sạc pin được để gần cửa sổ, nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp. T đi đến cửa sổ dùng tay mở một cánh cửa sổ ra rồi đưa tay vào bên trong rút sạc pin và lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung GalaxyJ6 màu vàng kim của Lê Thị T và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A10s màu đen của Lang Thị B. Sau khi lấy được hai chiếc điện thoại, Lang Văn T tắt nguồn và đem cất giấu vào bên trong một chiếc nôi gang đang treo úp trên tường gần nhà tắm của nhà trọ, mục đích chờ trời sáng mang đi tiêu thụ, sau đó Lang Văn T quay về phòng trọ của mình ngủ tiếp. Đến sáng ngày 11/9/2019, Lê Thị T và Lang Thị B phát hiện bị mất trộm điện thoại nên đã báo cáo sự việc đến Công an huyện Thường Xuân. Do sợ bị phát hiện, đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Lang Văn T đã viết một mảnh giấy chỉ chỗ cất giấu điện thoại và để trước cửa phòng trọ của Lê Thị T và Lang Thị B. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày khi đi học về, Lê Thị T và Lang Thị B dựa theo chỉ dẫn của mảnh giấy đã tìm thấy 02 chiếc điện thoại rồi giao nộp cho Cơ quan điều tra. Trước Cơ quan điều tra, Lang Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐGTS ngày 21/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu vàng kim trị giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại Samsung A10s trị giá 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng), tổng giá trị hai chiếc điện thoại là 3.400.000đ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 màu vàng kim và 01 điện thoại Samsung A10s màu đen. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Lê Thị T và Lang Thị B nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Lê Thị T và Lang Thị B không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 37/CT- VKSTX ngày 13/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố Lang Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuyên duy trì công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với bị cáo như sau: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Lang Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt Lang Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho ủy ban nhân dân xã LS, huyện TX, tỉnh TH giám sát, giáo dục. Bị cáo đang học sinh nên không có thu nhập, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo là người chưa thành niên, đang là học sinh Trung học phổ thông do nhất thời phạm tội; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó Hội đồng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuyên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thường Xuyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong

hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 04 giờ ngày 11/9/2019, tại khu 4, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh TH, Lang Văn T đã trộm cắp: 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 màu vàng kim của Lê Thị T trị giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại Samsung A10s màu đen của Lang Thị B trị giá 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng). Tổng tài sản trộm cắp là 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm để lập lại trật tự an toàn xã hội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, lén lút trộm cắp của 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 màu vàng kim của Lê Thị T và 01 điện thoại Samsung A10s màu đen của Lang Thị B theo kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐGTS ngày 21/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu vàng kim trị giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại Samsung A10s trị giá 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng), tổng giá trị hai chiếc điện thoại là 3.400.000 đ. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo độc lập thực hiện hành vi cho nên bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện khắc phục hậu quả; Người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo sinh ngày 06/02/2002, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo mới có 17 tuổi 07 tháng cho nên bị cáo là người chưa thành niên được hưởng các quy định tại chương XII Bộ luật hình sự.

[6] Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, nên áp dụng các quy định của pháp luật xử

phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo **Lang Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt **Lang Văn T** 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Lang Văn Thực cho uỷ ban nhân dân xã LS, huyện TX, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành án kể từ ngày Uỷ ban nhân dân xã LS, huyện TX, tỉnh TH nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” buộc bị cáo Lang Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/11/2019. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Th- ờng Xuân;
- Công an huyện Th- ờng Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS Th- ờng Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo: Lang Văn T;
- Người bị hại;
- L- u HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị An